

Bản án số: 45/2022/HSST
Ngày: 13- 4 -2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Xuân Hải

2. Bà Lê Thị Lâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: ông
Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HSST ngày 23/3/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST- HS, ngày 01/4/2022 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN ĐỨC TH – Sinh năm: 1988; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: Xóm 8, xã Quỳnh L, thị xã Hoàng Ma tỉnh Nghệ A; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Đức K – Đã chết và con bà Lâm Thị T – Sinh năm 1974; Vợ Nguyễn Thị H, đã chết, có hai con lớn SN 2012, nhỏ SN 2014; Tiền án: Tháng 10/2019, bị TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/11/2020; Tiền sự: Ngày 19/11/2021, bị Công an xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/01/2022 cho đến ngày 29/01/2022 áp dụng biện pháp tạm giam cho nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thùy L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TT
TGPL số 3, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Văn Thị M – Sinh năm 1981 –
Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Tâm T, xã Quỳnh L, TX. Hoàng Mai, Nghệ A.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm 1954 – Vắng mặt

+ Anh Lê Công Th – Sinh năm 1987 – Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Thôn 6, xã Tân Tr, thị xã Nghi S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, Tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại thôn Thông B, xã Tân Tr, thị xã Nghi S đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Đức Th, phát hiện trên xe của Th có một bao bì, bên trong có 05 hộp giấy kích thước (14x14x10cm), bên ngoài ghi dòng chữ số A8418 và các dòng chữ tiếng nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 hình trụ (nghỉ là pháo hoa nổ). Khai thác tại chỗ, Th khai nhận, 05 hộp giấy trên là pháo hoa nổ, Th vận chuyển thuê cho người khác thì bị bắt.

Tại kết luận giám định số 635/KL - PC09 - CN ngày 27/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 05 khối hộp hình chữ nhật, mỗi khối hộp có kích thước (14x14x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và dòng chữ số “A8418” bên trong có 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau, mỗi vật có chiều dài 10cm, đường kính 2,3cm, trong thùng các tông niêm phong của vụ trên gửi đến giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuốc pháo nổ). Tổng khối lượng 05 khối hộp pháo trên là 6,05 kg.

Nguồn gốc số pháo nổ trên Th khai có người đàn ông từ cây xăng 888 thuộc xã Trường L, thị xã Nghi S, Thanh H thuê Th vận chuyển đến thôn Thông Bái, xã Tân Tr, thị xã Nghi S, Thanh H với giá 200.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSNS - HS ngày 23/3/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Nguyễn Đức Th về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS và đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo hoa thu giữ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa: VKS ND Thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là hoàn toàn đúng, không oan sai. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét đến động cơ, mục đích và nguyên nhân phạm tội của bị cáo không có chủ định ban đầu, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên nhất thời phạm tội, bị cáo còn hạn chế về nhận thức pháp luật nên đề

ng nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù. Về án phí Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã khai nhận rõ: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, Tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn đã bắt quả tang Nguyễn Đức Th đang có hành vi vận chuyển trái phép 6,05kg pháo nổ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, nhận thức được việc buôn bán pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà vẫn cố ý thực hiện, nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ. Tháng 10/2019, bị cáo bị xét xử 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong

hình phạt chưa được xóa án tích, đến tháng 11/2021, tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vì vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy số lượng pháo hoa nổ tương đối ít nhưng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản thân bị cáo trước khi phạm tội là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nhận thức rõ được hành vi vận chuyển pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện hút, làm nghề lao động tự do nên nghĩ không áp dụng khoản 4 Điều 191 BLHS làm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét về quan điểm của người bào chữa HĐXX thấy như sau: bản thân bị cáo có đủ nhận thức được việc vận chuyển pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, tuy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng không thể lấy lý do điều kiện kinh tế khó khăn để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung HĐXX không chấp nhận đề nghị mức hình phạt cho bị cáo của người bào chữa. Đối với phần miễn án phí cho bị cáo xét thấy bị cáo là hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chết hiện đang phải nuôi hai con nhỏ vì vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 là phù hợp.

Xét về xe mô tô BKS 37P5-4135 là của chị Văn Thị M, chị M đã được CQĐT trả lại xe là đúng theo quy định vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Xét về vật chứng gồm: Cẩn tịch thu tiêu hủy số pháo hoa nổ hiện đang được lưu giữ tại kho chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.

Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Đức Th phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

- **Xử phạt:** Nguyễn Đức Th 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 26/01/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về vật chứng: Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy một thùng cattong do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bên trong đựng 05 khối hộp, dạng hình hộp chữ nhật, mỗi khối hộp có kích thước 14x14x10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài và có dòng chữ, số A8418, bên trong còn lại 34 vật trụ hình tròn được liên kết với nhau, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,3cm. Tổng khối lượng 05 khối hộp trên còn lại sau giám định là 5,5kg theo kết luận

giám định là pháo hoa nổ và 01 bao bì xác rắn màu cam; hiện cả hai đang được lưu giữ tại kho của Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn theo phiếu NK2022/61 ngày 25/3/2022 của Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo được miễn án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQĐT CA TX Nghi Sơn;
- Nhà tạm giữ CATX Nghi Sơn
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc